

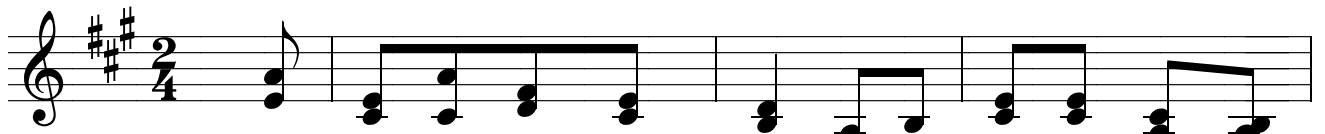
CHÚA LÀ GIA NGHIỆP

1

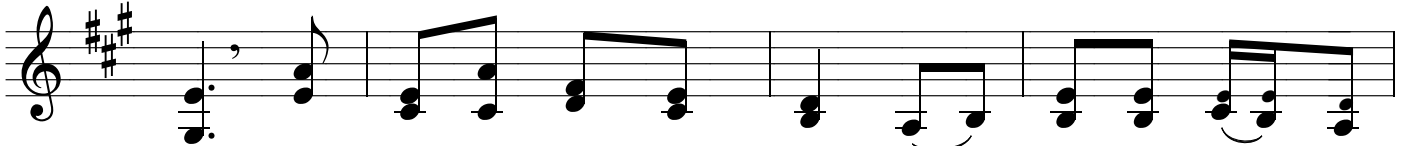
(Cảm hứng Tv.15)

Tempo 65

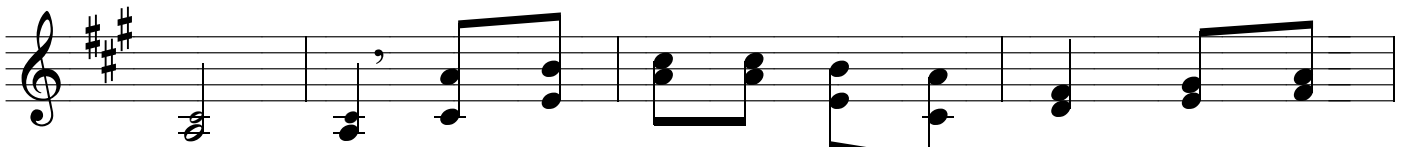
Phaolô Hoàng Kim Tốt



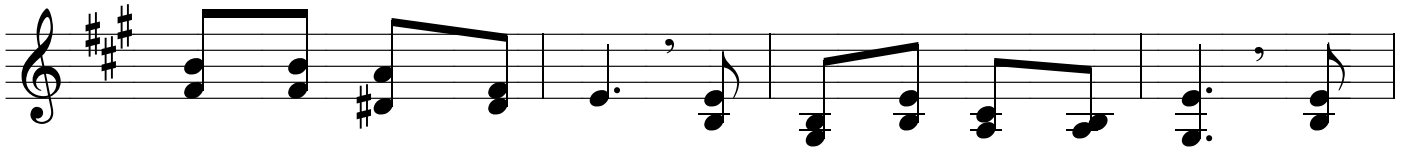
ĐK. CHÚA LÀ (a a) GIA NGHIỆP, ĐỜI CON (a) THUỘC VỀ



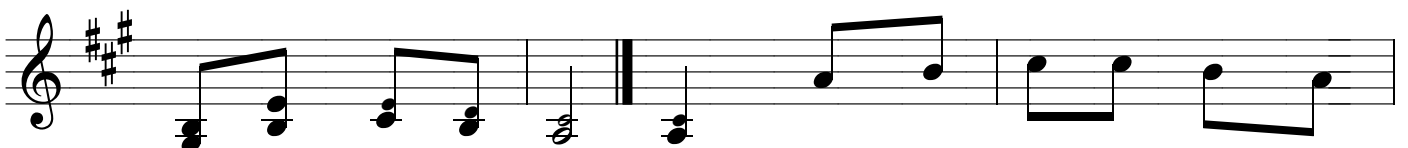
CHÚA. CHÚA LÀ (a a) GIA NGHIỆP, ĐỜI CON (a) THUỘC VỀ



NGÀI. NGÀI LÀ CHÚA (o) CON TÒN THỜ, VÌ BÊN



CHÚA (o) CON NƯƠNG MÌNH, SỐ MẠNG (o) CON NGÀI GIỮ, CHÉN



LỘC PHÚC BAN DƯ TRẦN. TK. NGỢI KHEN CHÚA ĐÃ THƯƠNG CHỈ

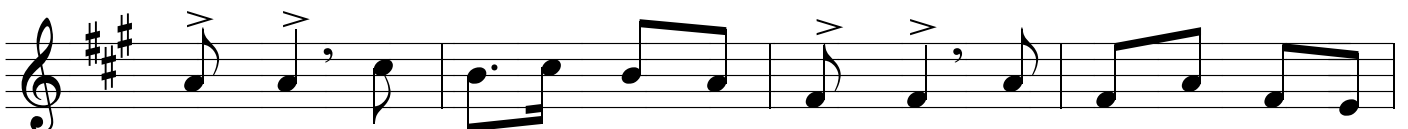


DẪN, DẠY CON BIẾT LỐI ĐI CỒI SỐNG. 1. Chúa thương Chúa cho con

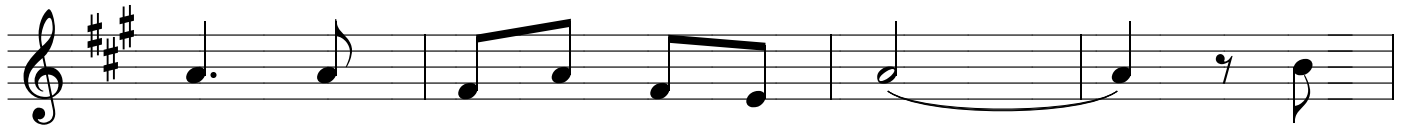
2. Chúa sai (i) con đi

3. Thú vui chức danh (i)

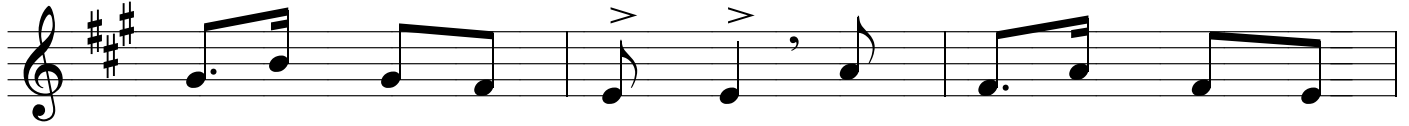
4. Dẫn thân sống yêu thương



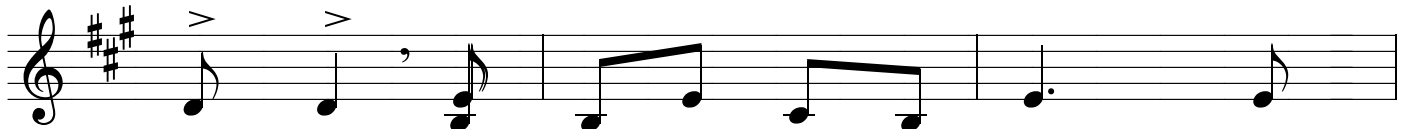
1. làm người, Thánh Ân Chúa trao con một đời, con thành môn đệ của
2. vào đời, chứng nhân Phúc Âm giữa lòng người, con là Sứ Giả của
3. tiền bạc, bủa vây cố đưa con lầm lạc, phai dần muối mặn tình
4. mọi người, thứ tha chết đi cho tội đời. Sống là sống cho (o)



1. Chúa, con thành khí cụ của Chúa. Trái
2. Chúa, giao hòa nối liền Trời Đất. Đó
3. yêu, với dân lửa hồng toàn thiêu. Tháng
4. Chúa, chết là chết cho (ơ) Chúa. Gióng



1. tìm hiến dâng con tự nguyện, dẫu cho tám thân con
2. đây lúa thơm (i) đây đồng, khẩn xin Chúa ban thêm
3. năm trải qua (i) nhọc nhằn, lắm khi kém tin con
4. ươm thổi đi sinh mầm hạt, trái hoa chín thơm vui



1. mọn hèn, xin nhận lễ dâng thành tín, trông
2. thợ gặt. Con nguyện rắc gieo Lời Chúa, rao
3. bàng hoàng, bao lần chân chùng khựng bước, Ôn
4. mùa gặt. MỘT đời sống trong tình Chúa, muôn



1. cậy Chúa thương giữ gìn.
2. truyền Tin Mừng Cứu Độ.
3. Ngài đỡ nâng phục hồi.
4. đời ở trong nhà Ngài.